



CÔNG TY LỢN GIỐNG QUỐC TẾ DANBRED ĐAN MẠCH

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ TẠI VIỆT NAM

Hà Nội:

Tầng 6 - 23 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 04-9330950 * Fax: 04-9330949

ĐT: 0913 209140 * 0913 382541

Thành phố Hồ Chí Minh:

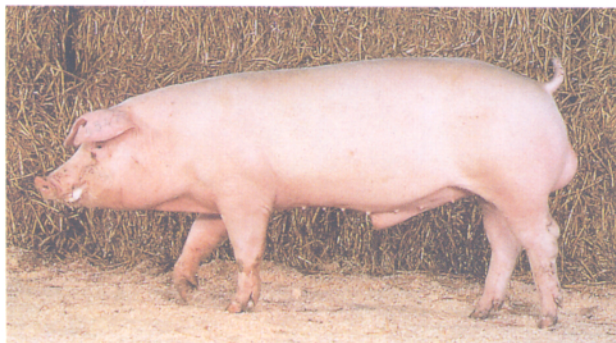
Lầu 7- số 58 Đường Đồng Khởi - Quận 1-Tp.HCM

Điện thoại: 08- 8238807 / 8238808

Fax: 08-8238809

Cơ sở chương trình di truyền của Danbred là những kiểm định trên 90.000 lợn giống từ hơn 40 đàn hạt nhân và hơn 5.000 lợn đực được kiểm tra năng suất định kỳ hàng năm theo kế hoạch tập trung. Các kết quả kiểm tra và tính toán đi kèm luôn đáp ứng được nhu cầu khẩn khe của các nhà chăn nuôi lợn thương phẩm.

LANDRACE

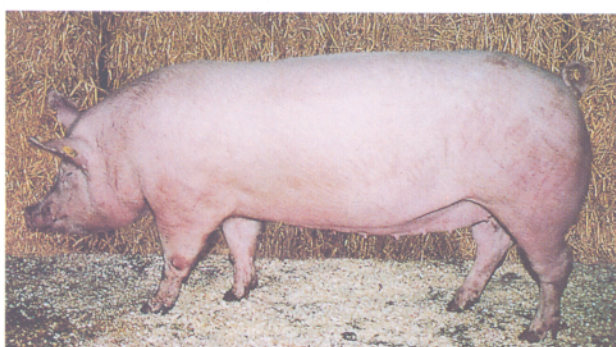
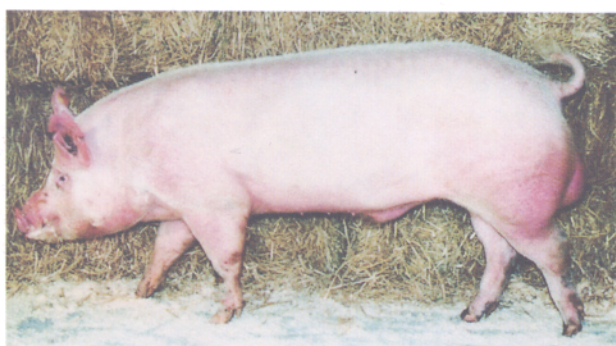


	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	383	385	-2,0
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	929	976	943	15,9
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,35	-	-	-0,03
Tỷ lệ nạc %	61,1	61,5	61,5	-0,02
Kích cỡ lứa đẻ	-	-	13,5	0,44

- Hình dáng cơ thể thon dài, khỏe mạnh.
- Chân trước và sau mập, chắc.
- Khả năng làm mẹ / tiết sữa tốt.
- Chất lượng thịt xẻ hảo hạng.

Được sử dụng để tạo ra con nái Danhybrid-LY.

YORKSHIRE

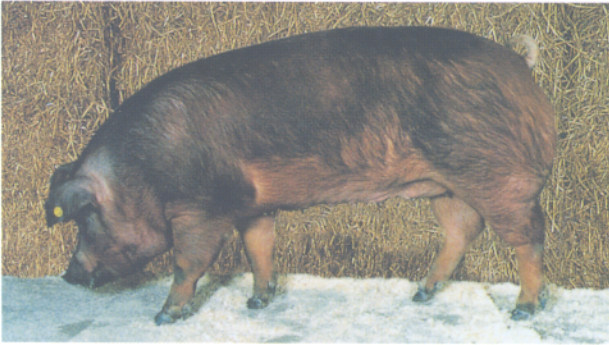
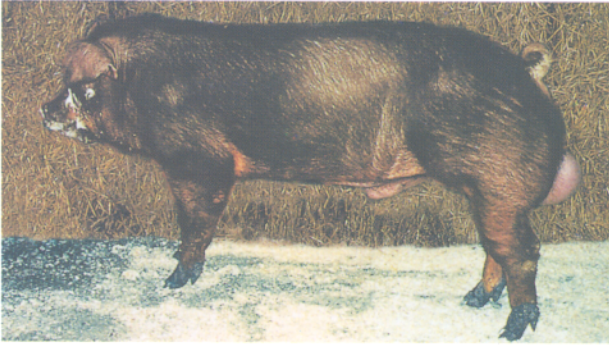


	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	369	369	-0,6
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	932	972	933	11,5
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,27	-	-	-0,02
Tỷ lệ nạc %	61,5	61,0	60,9	0,02
Kích cỡ lứa đẻ	-	-	12,0	0,22

- Hình dáng cơ thể khỏe mạnh.
- Chân trước và sau mập, chắc.
- Khả năng đẻ tốt.
- Tỷ lệ nạc cao.

Tuyệt vời khi sử dụng trong chương trình tạo ra dòng nái thương phẩm Danhybrid-LY và khi dùng làm đực sản xuất.

DUROC



MỨC NĂNG SUẤT

	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	374	372	2,1
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	924	998	948	18,9
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,30	-	-	-0,04
Tỷ lệ nạc %	59,9	59,2	59,2	0,14
Hao hụt thịt xẻ %	25,7	-	-	0,05

- Hình dáng cơ thể thon dài, khỏe mạnh.
- Chân trước và sau mập, chắc.
- Chất lượng thịt ngon.
- Dùng làm đực sản xuất sẽ có giá trị kinh tế cao.

Khi các nhà sản xuất sử dụng con đực Duroc cho phối giống với con nái Danhybrid-LY sẽ được đàn lợn lai có tỷ lệ nạc cao và chất lượng thịt xẻ tuyệt hảo.

HAMPSHIRE



MỨC NĂNG SUẤT

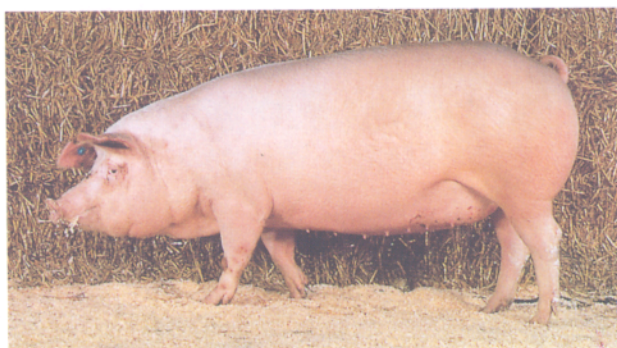
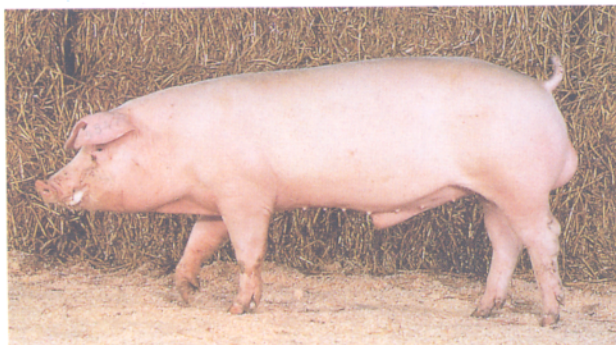
	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	355	358	2,9
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	862	862	831	18,3
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,36	-	-	-0,03
Tỷ lệ nạc %	62,8	61,7	61,6	0,10
Hao hụt thịt xẻ %	23,7	-	-	-0,05

- Hình dáng cơ thể thon dài, khỏe mạnh.
- Nhanh nhẹn và có tính đực tốt.
- Tỷ lệ nạc cao.
- Chất lượng thịt xẻ tuyệt hảo.

Chủ yếu được sử dụng để tạo ra dòng đực sản xuất Danline-HD, có thể cho ưu thế lai trội hoàn toàn khi phối với con nái Danhybrid-LY.

Cơ sở chương trình di truyền của Danbred là những kiểm định trên 90.000 lợn giống từ hơn 40 đàn hạt nhân và hơn 5.000 lợn đực đực kiểm tra năng suất định kỳ hàng năm theo kế hoạch tập trung. Các kết quả kiểm tra và tính toán đi kèm luôn đáp ứng được nhu cầu khắt khe của các nhà chăn nuôi lợn thương phẩm.

LANDRACE



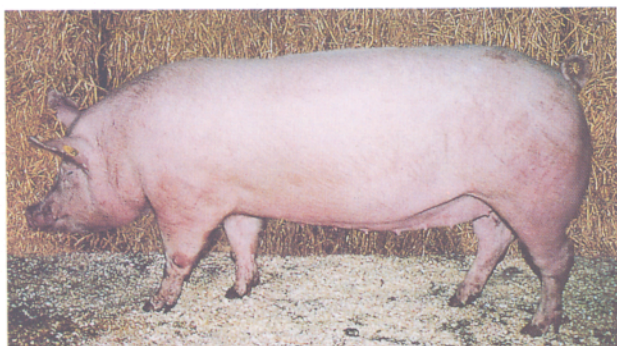
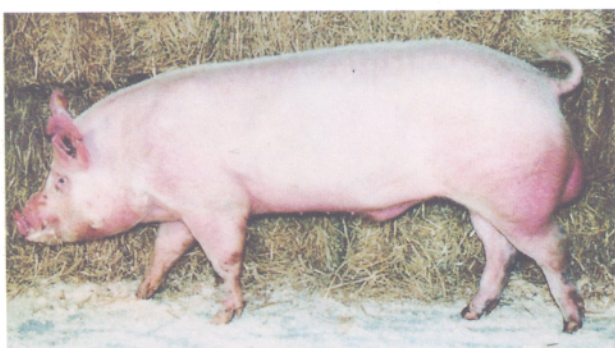
MỨC NĂNG SUẤT

	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	383	385	-2,0
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	929	976	943	15,9
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,35	-	-	-0,03
Tỷ lệ nạc %	61,1	61,5	61,5	-0,02
Kích cỡ lứa đẻ	-	-	13,5	0,44

- Hình dáng cơ thể thon dài, khỏe mạnh.
- Chân trước và sau mập, chắc.
- Khả năng làm mẹ / tiết sữa tốt.
- Chất lượng thịt xẻ hảo hạng.

Được sử dụng để tạo ra con nái Danhybrid-LY.

YORKSHIRE



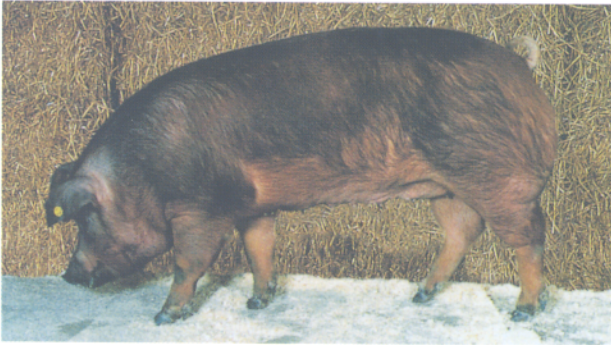
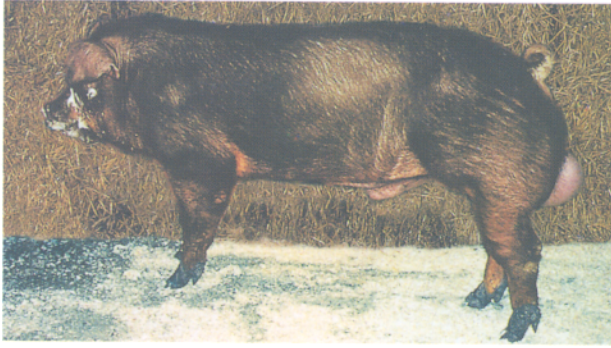
MỨC NĂNG SUẤT

	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	369	369	-0,6
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	932	972	933	11,5
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,27	-	-	-0,02
Tỷ lệ nạc %	61,5	61,0	60,9	0,02
Kích cỡ lứa đẻ	-	-	12,0	0,22

- Hình dáng cơ thể khỏe mạnh.
- Chân trước và sau mập, chắc.
- Khả năng đẻ tốt.
- Tỷ lệ nạc cao.

Tuyệt vời khi sử dụng trong chương trình tạo ra dòng nái thương phẩm Danhybrid-LY và khi dùng làm đực sản xuất.

DUROC



MỨC NĂNG SUẤT

	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	374	372	2,1
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	924	998	948	18,9
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,30	-	-	-0,04
Tỷ lệ nạc %	59,9	59,2	59,2	0,14
Hao hụt thịt xẻ %	25,7	-	-	0,05

- Hình dáng cơ thể thon dài, khỏe mạnh.
- Chân trước và sau mập, chắc.
- Chất lượng thịt ngon.
- Dùng làm đực sản xuất sẽ có giá trị kinh tế cao.

Khi các nhà sản xuất sử dụng con đực Duroc cho phối giống với con nái Danhybrid-LY sẽ được đàn lợn lai có tỷ lệ nạc cao và chất lượng thịt xẻ tuyệt hảo.

HAMPSHIRE



MỨC NĂNG SUẤT

	Trạm kiểm tra năng suất ♂	Kiểm tra tại trại		Chiều hướng di truyền hàng năm
		♂	♀	
Tăng trọng bình quân ngày 0~30kg (g/ngày)	-	355	358	2,9
Tăng trọng bình quân ngày 30~100kg (g/ngày)	862	862	831	18,3
FCR 30/100 kg Kg T.Ă./kg thể trọng	2,36	-	-	-0,03
Tỷ lệ nạc %	62,8	61,7	61,6	0,10
Hao hụt thịt xẻ %	23,7	-	-	-0,05

- Hình dáng cơ thể thon dài, khỏe mạnh.
- Nhanh nhẹn và có tính đực tốt.
- Tỷ lệ nạc cao.
- Chất lượng thịt xẻ tuyệt hảo.

Chủ yếu được sử dụng để tạo ra dòng đực sản xuất Danline-HD, có thể cho ưu thế lai trội hoàn toàn khi phối với con nái Danhybrid-LY.

HYBRIDS



Đực Danline-HD

- Chân trước và chân sau chắc khỏe.
- Tỷ lệ nạc cao.
- Tính đực tốt.
- Chất lượng thịt ngon.



Nái Danhybrid-LY

- Khả năng đẻ tốt.
- Thời gian khai thác dài.
- Hai hàng vú cân đối.
- Dễ thích nghi.

Kết quả sản xuất của nái Danhybrid với đực Duroc hoặc Danline-HD

Số lợn con sinh ra còn sống mỗi lứa	12,3
Số lợn con cai sữa mỗi lứa	11,1
Ngày tuổi cai sữa	28
Số lứa đẻ/nái/năm kể cả nái lứa đầu	2,34
Số lợn con cai sữa/nái/năm kể cả nái lứa đầu	25,8
Ngày tuổi đạt 30kg	84
Ngày tuổi đạt 100kg	162
Tăng trọng/ngày (gam)	897
FCR	2,61
Tỷ lệ nạc thịt xẻ (%)	59,7

Bằng công thức lai giữa nái Danhybrid-LY và đực Duroc hoặc Danline-HD các nhà sản xuất sẽ thu được đàn lợn có ưu thế lai trội hoàn toàn, chất lượng thịt xẻ cao và năng suất tối ưu.

CHƯƠNG TRÌNH CHĂN NUÔI LỢN GIỐNG ĐƠN MẠCH

